

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Kiên C 51 tuổi

Địa chỉ: Tổ 12 phường Ng- thành phố Y- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A 43 tuổi

Địa chỉ: Tổ 11 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17-3-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Vũ Kiên C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn tháng 4 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ng- thành phố Y- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có con, làm ăn kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau. Từ năm 2011 chị A đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên lạc với nhau nữa. Xác định không còn tình cảm anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ của ai.

Trong lời khai và tại các phiên hoà giải bị đơn là chị Nguyễn Thị A trình bày cơ bản như lời khai của anh Vũ Kiên C. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ...; năm 2011 chị đã bỏ về L sinh sống. Mặc dù vợ chồng không có hạnh phúc, chị cũng không muốn quay lại đoàn tụ tuy nhiên do vẫn còn tình cảm với anh C nên chị không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh C được ly hôn với chị A; anh C phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Vũ Kiên C và chị Nguyễn Thị A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Kiên C và chị Nguyễn Thị A kết hôn năm 2007, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Theo lời khai của các đương sự cho thấy thời gian chung sống vợ chồng anh Vũ Kiên C và chị Nguyễn Thị A xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không có con; quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi nhau. Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng trong các lời khai chị Nguyễn Thị A cũng thừa nhận vợ chồng không hạnh phúc và xác định không có khả năng đoàn tụ. Hai người đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Kiên C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh C và chị A đã trở nên trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Kiên C có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Vũ Kiên C được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Vũ Kiên C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận anh C đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003482 ngày 17-3-2023.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND phường Nguyễn Thái Học- TP. Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô